

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Môn học : [22819603] - Thực tập PLC
(CCQ2406C)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 18...

Số bài thi:18..

Số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060092	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2005	CCQ2406C					
2	2124060108	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C			7,7	8,5	8,2
3	2124060097	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C			7,3	7,5	7,4
4	2124060114	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C			8,8	9,0	8,9
5	2124060098	Nguyễn Trần Việt Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C					
6	2124060105	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C			7,0	7,8	7,5
7	2124060089	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C			7,8	8,0	7,9
8	2124060076	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C			7,2	8,3	7,8
9	2124060104	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C			8,0	7,8	7,9
10	2124060106	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C			8,2	7,8	7,9
11	2124060109	Đặng Đức Nam	18/09/2006	CCQ2406C			7,4	8,0	7,8
12	2124060087	Bùi Đình Phong	23/07/2006	CCQ2406C			6,7	7,5	7,2
13	2124060086	Nguyễn Hoàng Phúc	10/10/2006	CCQ2406C					
14	2124060080	Nguyễn Minh Quang	22/07/2006	CCQ2406C			7,1	7,3	7,2
15	2124060095	Siu Ron	19/10/2006	CCQ2406C			8,2	8,0	8,1
16	2124060075	Bùi Trí Tài	08/08/2006	CCQ2406C			7,7	5,5	6,4
17	2124060079	Huỳnh Đức Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C					
18	2124060077	Vũ Đức Thuận	21/11/1998	CCQ2406C					
19	2124060110	Phạm Văn Tiễn	21/01/2006	CCQ2406C			8,1	7,3	7,6
20	2124060101	Phan Gia Phúc Tú	14/02/2006	CCQ2406C			6,8	5,3	5,9
21	2124060107	Mai Anh Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C			6,7	5,5	6,0
22	2124060082	Nguyễn Thành Vinh	05/02/2005	CCQ2406C					
23	2124060090	Nguyễn Quang Vũ	04/12/2006	CCQ2406C			6,7	7,5	7,2
24	2124060073	Nguyễn Văn Vương	12/01/2006	CCQ2406C			7,7	7,8	7,7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819604] - Thực tập PLC
(CCQ2406D)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 12...

Số bài thi:12...

Số tờ giấy thi:

Nguyễn Việt Khoa *Nguyễn Việt Khoa* *Nguyễn Việt Khoa* *Nguyễn Việt Khoa*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124060115	Hoàng Lê Tuấn	Anh	06/08/2006	CCQ2406A	<i>442</i>	7,3	7,0	7,1
2	2123150087	Đương Thanh	Đan	03/02/2003	CCQ2315C				
3	2124060113	Nguyễn Trịnh Đình	Hải	01/11/2004	CCQ2406A	<i>Hiển</i>	7,0	7,8	7,5
4	2124060125	Vũ Đức	Hoà	04/01/2006	CCQ2406A	<i>Đức</i>	7,9	7,5	7,7
5	2124060118	Nguyễn Đăng	Khoa	14/03/2006	CCQ2406A	<i>Khoa</i>	7,2	6,8	6,9
6	2124060126	Lê Văn Nhi	Kỳ	01/01/2006	CCQ2406B				
7	2124060132	Nguyễn Xuân	Lộc	08/02/2004	CCQ2406B	<i>Lộc</i>	7,8	6,3	6,9
8	2124060136	Trần Quý	Long	06/07/2006	CCQ2406B	<i>Long</i>	6,7	7,3	7,0
9	2124060117	Trịnh Công	Minh	11/12/2006	CCQ2406B	<i>Minh</i>	9,2	9,3	9,2
10	2124060116	Nguyễn Mạnh Hào	Nam	03/12/2004	CCQ2406B	<i>Nam</i>	7,1	7,5	7,3
11	2123060174	Phạm Hồ Xuân	Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A				
12	2124060137	Đỗ Duy	Tài	09/10/2005	CCQ2406C	<i>Tài</i>	7,9	8,8	8,4
13	2124060124	Trần Ngọc	Thành	05/01/2006	CCQ2406C				
14	2124060119	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/12/2006	CCQ2406C	<i>Thư</i>	8,2	7,3	7,6
15	2124110281	Trần Tấn	Tinh	05/07/2005	CCQ2406C				
16	2124060122	Hồ Minh	Trí	21/08/2005	CCQ2406C	<i>Trí</i>	8,0	7,0	7,4
17	2124060127	Lưu Chí	Vĩ	31/03/2006	CCQ2406C				
18	2124060133	Hồ Quốc	Việt	17/08/2006	CCQ2406C				
19	2124060121	Nguyễn Quốc	Việt	18/08/2006	CCQ2406C				
20	2124060128	Lý Kỳ	Vỹ	19/08/2003	CCQ2406C	<i>Vỹ</i>	7,8	6,8	7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819606] - Thực tập PLC
(CCQ2415B)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 15

Số bài thi: 15

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B		7,5	8,3	8,0
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B		6,9	8,5	7,9
3	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B		7,7	7,5	7,6
4	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B				
5	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B				
6	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B		6,4	6,0	6,2
7	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B		7,4	7,8	7,6
8	2124150056	Lê Đình Khánh	Hung	04/09/2006	CCQ2415B		6,6	5,8	6,1
9	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B		7,8	8,3	8,1
10	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B				
11	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B				
12	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B		6,2	5,8	5,9
13	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B		6,5	6,0	6,2
14	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B		6,3	7,0	6,7
15	2124150043	Nguyễn Trần Thiên	Phước	02/01/2006	CCQ2415B				
16	2124150046	Đỗ Phi	Quân	08/03/2006	CCQ2415B		8,1	8,5	8,3
17	2124150042	Đặng Văn	Sơn	16/11/2006	CCQ2415B		7,2	7,0	7,1
18	2124150057	Lê Nguyễn	Tân	04/01/2006	CCQ2415B		7,3	8,0	7,7
19	2124150062	Huỳnh Bá	Thiên	06/06/2006	CCQ2415B		6,8	6,5	6,6
20	2124150040	Nguyễn Đức	Tri	05/07/2006	CCQ2415B		8,0	7,3	7,6

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số tờ giấy thi: ...18...

Ngày in: 05/01/2026

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22819608] - Thực tập PLC
(CCQ2415A)

CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi: 14...

Số tờ giấy thi: 14...

gmgz *mm* *gmgz* *mm*
NgTL Phương n/v Tuyen NgTL Phương n/v Tuyen

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150023	Nguyễn Quốc Đạt	Đạt	22/07/2006	CCQ2415A	4	<i>Đạt</i>	6.0	9.0	7.8
2	2124150025	Võ Duy Đạt	Đạt	06/06/2006	CCQ2415A	5	<i>Duy</i>	8.3	9.0	8.7
3	2124150067	Nguyễn Đăng Duy	Duy	14/12/2006	CCQ2415B					
4	2124150030	Trần Phú Hiền	Hiền	28/10/2006	CCQ2415A	6	<i>Hu</i>	8.0	9.0	8.6
5	2124150066	Phạm Văn Hiệp	Hiệp	14/02/2000	CCQ2415B					
6	2124150098	Lê Minh Hiếu	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B	2	<i>Hu</i>	8.3	6.5	7.2
7	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A	5	<i>Hoàng</i>	7.3	7.8	7.6
8	2124150087	Nguyễn Tấn Hùng	Hùng	22/08/2006	CCQ2415A	16	<i>Hùng</i>	7.3	7.8	7.6
9	2124150028	Trần Bá Huy	Huy	22/09/2006	CCQ2415A	3	<i>Huy</i>	6.3	8.5	7.6
10	2124150027	Nguyễn Trung Kiên	Kiên	16/08/2006	CCQ2415A					
11	2124150097	Nghiêm Văn Phúc	Phúc	28/07/1999	CCQ2415A	3	<i>Ph</i>	7.0	4.0	5.2
12	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng Phúc	Phúc	29/01/2006	CCQ2415A	4	<i>Ph</i>	7.3	6.3	6.7
13	2124150034	Nguyễn Thành Tài	Tài	23/06/2006	CCQ2415A	2	<i>Tài</i>	7.7	7.5	7.6
14	2124150024	Phạm Đức Tài	Tài	07/04/2006	CCQ2415A	1	<i>Ph</i>	10.0	8.5	9.1
15	2122150035	Huỳnh Văn Thịnh	Thịnh	28/09/2003	CCQ2215B					
16	2124150029	Phạm Trung Trưc	Trưc	02/04/2006	CCQ2415A	6	<i>Tru</i>	8.0	7.0	7.4
17	2124150026	Lê Văn Truyền	Truyền	31/03/2006	CCQ2415A	4	<i>Tru</i>	6.7	8.3	7.7
18	2124150031	Lê Anh Tuấn	Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A	3	<i>Tuấn</i>	6.3	7.3	6.9